

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Ths. Phạm Minh Việt*

Công tác thu bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chi và quá trình thực hiện chính sách BHXH trong tương lai. BHXH cũng như các loại hình bảo hiểm khác đều dựa trên nguyên tắc “có đóng, có hưởng”, do vậy công tác thu BHXH bắt buộc đã đặt ra yêu cầu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Thời gian qua, quản lý thu BHXH còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế như: số đơn vị sử dụng lao động, số lao động chưa tham gia BHXH còn nhiều, số đơn vị nợ đọng, trốn đóng BHXH tăng nhanh gây ra những ảnh hưởng về quyền lợi cho người lao động. Bài viết này phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu BHXH bắt buộc trong thời gian tới.

• Từ khóa: bảo hiểm xã hội bắt buộc, quản lý thu bảo hiểm xã hội.

The collection of compulsory social insurance directly affects the expenditure and implementation of social insurance policies in the future. Social insurance as well as other types of insurances are based on the principle of “contributing then receiving”, hence, the compulsory social insurance collection is required to be properly, fully and timely. So far, the management of social insurance collection has revealed shortcomings: many employers has evaded paying social insurance premiums for their employees, the rising number of social insurance debt has caused impact on benefits of employees. This article will analyze the situation and proposes solutions to improve the management of compulsory social insurance collection in the coming time.

• Keywords: compulsory social insurance, social insurance collection management.

Ngày nhận bài: 3/11/2018

Ngày chuyển phân biện: 7/11/2018

Ngày nhận phân biện: 15/11/2018

Ngày chấp nhận đăng: 20/11/2018

1. Thực trạng quản lý thu BHXH bắt buộc

1.1. Thực trạng bộ máy tổ chức thu BHXH bắt buộc ở Việt Nam

BHXH Việt Nam đi vào hoạt động từ năm 1995, theo đó công tác thu BHXH bắt buộc do cơ quan BHXH thực hiện và được quản lý tập trung, thống

nhat theo hệ thống dọc 3 cấp từ Trung ương đến tỉnh, huyện. Như vậy, BHXH Việt Nam thực hiện phân cấp thu BHXH bắt buộc theo địa giới hành chính, người sử dụng lao động (SDLĐ) có trụ sở đặt tại địa bàn nào thì tham gia và đóng BHXH bắt buộc tại cơ quan BHXH địa phương đó.

1.2. Thực trạng quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Một là, đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc

Trong giai đoạn 2014-2017, số lượng các đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động (LĐ) không còn bị giới hạn bởi quy mô SDLĐ mà chủ yếu dựa vào mối quan hệ LĐ thể hiện qua thời hạn hợp đồng lao động (HĐLĐ). Có thể tham khảo bảng số liệu về số lượng các đơn vị tham gia BHXH bắt buộc như hình 2.

Các số liệu thể hiện trong hình 2 cho ta thấy: hầu hết số lượng đơn vị tham gia BHXH bắt buộc ngày càng tăng, trong đó khối có mức độ tăng

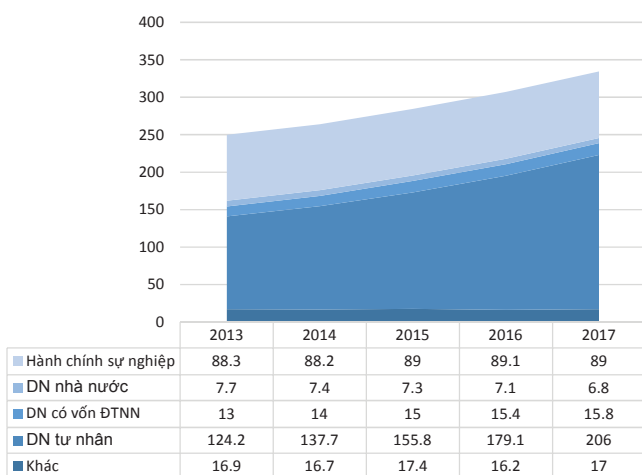
Hình 1: Mô hình bộ máy tổ chức thu BHXH ở Việt Nam



Nguồn: BHXH Việt Nam

Hình 2: Số đơn vị SDLĐ tham gia BHXH

Đơn vị tính: Nghìn đơn vị



Nguồn: BHXH Việt Nam

nhơn hơn hẳn là khối doanh nghiệp (DN) tư nhân. Năm 2013, với số lượng đơn vị tham gia BHXH bắt buộc của khối DN tư nhân là 124.200 đơn vị đã tăng lên 206.000 đơn vị vào năm 2017. Ngoài ra, các DN có vốn đầu tư nước ngoài cũng tăng từ 13.000 đơn vị năm 2013 lên 15.800 đơn vị năm 2017. Trái ngược với khối DN tư nhân và DN có vốn đầu tư nước ngoài, khối DN nhà nước lại có số lượng đơn vị tham gia BHXH bắt buộc giảm từ 7.700 đơn vị năm 2013 xuống còn 6.800 đơn vị năm 2017. Một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng giảm số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc của khối này là do quá trình cổ phần hóa DN nhà nước trong thời gian qua. Khối hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và các khối khác có mức tăng số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc hầu hết ổn định do đặc thù đây là khối bao gồm các cơ quan hành chính, sự nghiệp ít có biến động về tổ chức.

Hai là, lao động tham gia BHXH bắt buộc

Hiện nay, chủ trương mở rộng diện bao phủ BHXH đang được triển khai mạnh mẽ, điều kiện tham gia BHXH bắt buộc ngày càng được đơn giản hóa và dễ áp dụng cho các tầng lớp lao động. Số lượng LĐ tham gia BHXH bắt buộc ngày càng tăng, đặc biệt là khối DN tư nhân và DN có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể như hình 3.

Từ năm 2013-2017, hầu hết các khối đều có số lao động tham gia BHXH bắt buộc tăng. Riêng

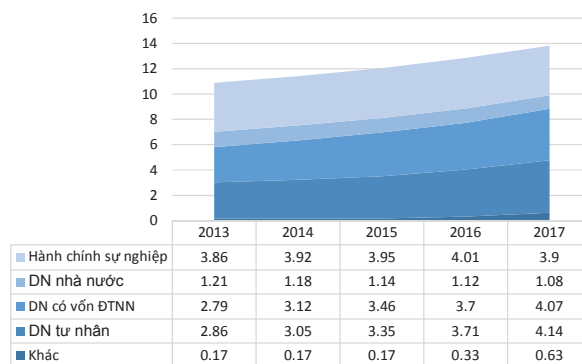
khối DN nhà nước giảm do quá trình cổ phần hóa. Khối DN tư nhân có số lượng LĐ tăng nhiều nhất, tiếp đến là khối DN có vốn đầu tư nước ngoài. Điều đó thể hiện sự thu hút nguồn LĐ của hai khối DN này trong thời gian qua, mặc dù xét dưới góc độ tương quan thì DN tư nhân có quy mô sử dụng lao động chưa xứng tầm và vẫn còn hạn chế.

1.3. Thực trạng tiền lương làm căn cứ đóng góp BHXH bắt buộc

Để tính toán mức đóng góp BHXH bắt buộc, BHXH Việt Nam căn cứ vào tiền lương, tiền công của NLĐ có ghi trong HĐLĐ hoặc tiền lương, tiền công theo thang bảng lương của nhà nước. BHXH các cấp theo phân công căn cứ vào các quy định của nhà nước về chế độ tiền lương và các quyết định nâng lương của các cấp có thẩm quyền để thu BHXH theo đúng quy định. Căn cứ

Hình 3: Số LĐ tham gia BHXH

Đơn vị tính: Triệu người

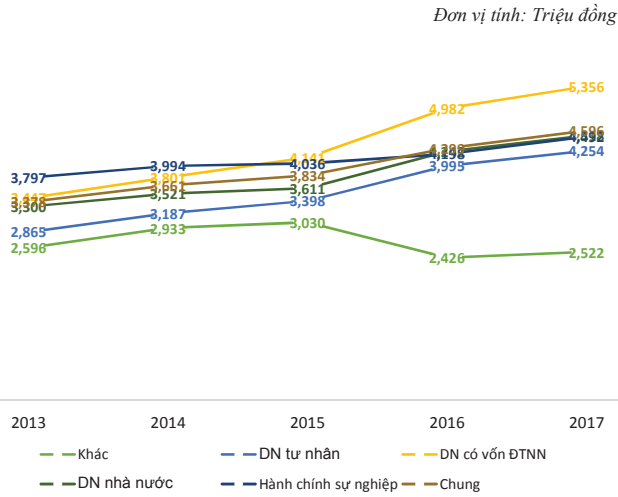


Nguồn: BHXH Việt Nam

đóng góp BHXH bắt buộc dựa vào tiền lương được thể hiện như hình 4.

Về cơ bản, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của tất cả các khối đều tăng. Trong đó, mức tiền lương bình quân của NLĐ làm việc trong DN có vốn ĐTNN cao nhất là 5,355 triệu đồng/người/tháng trong năm 2017 và có tốc độ tăng ổn định nhất trong tất cả các khối. Các khối khác như DN tư nhân, DN nhà nước, hành chính sự nghiệp có mức lương bình quân làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc khá tương đồng nhau và tương đồng với mức lương bình quân của tất cả các khối là 4,596 triệu đồng/người/tháng trong năm 2017.

Hình 4: Tiền lương bình quân/người/tháng đóng BHXH



Nguồn: BHXH Việt Nam

1.4. Thực trạng doanh thu BHXH

Tình hình thu BHXH bắt buộc giữa các khối có sự khác nhau, được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 1: Tình hình thu BHXH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khối quản lý	2013	2014	2015	2016	2017
HCSN, Đảng, Đoàn thể, LLVT	40.308	46.759	47.943	51.032	53.171
DNNN	11.472	13.113	13.603	15.924	12.355
DN có vốn ĐTNN	27.722	36.910	43.397	55.513	69.803
DNNQD	23.569	29.936	36.575	46.293	57.866
Đối tượng khác	3.230	4.273	4.083	5.587	4.255

Nguồn: BHXH Việt Nam

Có thể thấy rằng từ năm 2013-2017, số thu BHXH hầu hết các khối đều tăng. Đặc biệt, số thu của khối DN có vốn ĐTNN có tốc độ tăng cao hơn tốc độ tăng bình quân của tất cả các khối và có số thu tuyệt đối cao nhất trong tất cả các khối.

1.5. Tình hình nợ đọng BHXH bắt buộc

Tình trạng nợ đọng BHXH bắt buộc đang diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là các DN trên địa bàn cả nước. Tình trạng này là một vấn đề lớn đối với công tác quản lý thu BHXH bắt buộc và cũng được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Có thể kể đến như bảng 2.

Trong bảng số liệu, ta có thể thấy số tiền nợ đọng BHXH bắt buộc của

khối DN chiếm hầu hết, đặc biệt là khối DN ngoài quốc doanh có số nợ đọng nhiều hơn cả. Với số nợ đọng lớn như vậy rất cần thiết phải đặt ra các giải pháp, các chế tài đủ mạnh nhằm răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn nợ đọng BHXH bắt buộc của các đơn vị này.

2. Một số hạn chế trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc

Thời gian qua, ngành BHXH đã không ngừng nỗ lực trong việc thực hiện chính sách, quản lý tổ chức hoạt động thu BHXH bắt buộc và đã đạt được những thành công nhất định. Bên cạnh những thành công, kết quả đạt được thì công tác thu BHXH bắt buộc vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: Hầu hết số lượng đơn vị SDLĐ và số người LĐ tham gia BHXH bắt buộc tăng theo từng năm; tuy nhiên, diện bao phủ của BHXH trên địa bàn cả nước còn thấp, tỷ lệ tăng còn chậm so với tỷ lệ tham gia LĐ. Một số đơn vị SDLĐ có biểu hiện lách luật để trốn đóng BHXH bằng cách giao kết HĐLĐ với NLĐ thời hạn dưới 03 tháng hoặc đóng chưa đầy đủ số người trong đơn vị. Điều này cũng đã được nhắc đến nhiều trong các bài viết, các hội thảo và kể cả các phương tiện truyền thông đại chúng.

Thứ hai, về công tác thu BHXH bắt buộc: Theo như các báo cáo về công tác quản lý tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, không hề đơn giản để xác định chính xác quỹ lương của các đơn vị SDLĐ. Do vậy, tình hình trốn đóng, nợ đọng BHXH bắt buộc vẫn tiếp diễn làm cho công tác thu BHXH bắt buộc không đạt hiệu quả cao, nguồn thu quỹ chưa được đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi của người LĐ.

Thứ ba, về công tác tuyên truyền BHXH bắt buộc: Thời gian qua, công tác tuyên truyền và giải

Bảng 2: Tình hình nợ đọng BHXH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Khối quản lý	2013	2014	2015	2016	2017
HCSN, Đảng, Đoàn thể, LLVT	286,9	412	378	363,66	258,6
DNNN	707,5	934	819	926,35	836,5
DN có vốn ĐTNN	731,2	853	1.043,6	844,28	795,6
DNNQD	2.930,4	4.298	3.566	4.390,54	3.711,7
Đối tượng khác	96,04	131	163	126,16	134,6

Nguồn: BHXH Việt Nam

đáp thắc mắc về chế độ, chính sách BHXH cho các đối tượng chưa được thực hiện một cách đồng bộ và chưa đạt hiệu quả cao. Công tác tuyên truyền BHXH bắt buộc vẫn mang tính đại khái, chưa thật sự thu hút được đông đảo đơn vị SDLĐ và người LĐ tham gia.

Thứ tư, về công tác quản lý hành chính: Công tác quản lý các thủ tục mang tính chất hành chính chưa đạt hiệu quả cao. Mặc dù các cấp đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức, quản lý hành chính nhưng vẫn chưa phát huy hết khả năng vốn có. Các phần mềm nghiệp vụ BHXH đã được cơ quan BHXH sử dụng nhưng còn có một số hạn chế, chưa đảm bảo được tính quản lý đầy đủ, đồng bộ, tính bảo mật chưa cao.

3. Một số giải pháp tăng cường quản lý thu BHXH bắt buộc trong thời gian tới

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu BHXH bắt buộc

Cơ chế, chính sách về thu BHXH bắt buộc cần được điều chỉnh phù hợp hơn nữa; từ những công việc tổ chức thực hiện triển khai thực tế khi phát sinh những vấn đề vướng mắc, bất cập cần được xử lý một cách hợp lý trên cơ sở đó cần rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện để đạt được hiệu lực và hiệu quả.

Hai là, khuyến khích phát triển DN và duy trì hoạt động của DN nhằm thu hút người LĐ

Hiện nay, chủ trương của nhà nước ta là khuyến khích các DN khởi nghiệp, các DN phát triển bền vững. Có thể thấy rằng, DN là nơi trực tiếp tạo ra các giá trị sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước; đồng thời, DN là nơi thu hút tạo việc làm và thu nhập cho người LĐ. Việc tích cực tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho lập nghiệp, khởi nghiệp cũng như duy trì và phát triển hoạt động của khối DN để xây dựng nền móng vững chắc cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sánh với các cường quốc trong khu vực.

Ba là, mở rộng diện bao phủ và phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Mở rộng diện bao phủ BHXH bắt buộc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững lĩnh vực này trong thời gian tới. Tính đến nay, cả nước mới có hơn 13,4 triệu người tham gia BHXH, tức chỉ chiếm khoảng 24% lực lượng LĐ. Mở rộng diện bao phủ BHXH nhằm hướng

tới mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH, đó là phát triển hệ thống BHXH theo hướng linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế trên nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về lĩnh vực BHXH bắt buộc

Tuyên truyền, phổ biến cần áp dụng bằng nhiều hình thức như: thông qua đài phát thanh, đài truyền hình; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BHXH theo từng nội dung, chuyên đề; tuyên truyền trực tiếp thông qua việc phát hành tờ rơi, tờ gấp, băng rôn...; xây dựng đường dây nóng nhằm giải đáp các thắc mắc cũng như tố cáo các hành vi vi phạm luật BHXH của các chủ SDLĐ. Thiết lập các hệ thống trả lời tự động để khi người LĐ có nhu cầu tìm hiểu về BHXH thì ngay lập tức được phục vụ kịp thời.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm hạn chế tối đa tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH bắt buộc

Các cấp liên quan cần quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý nợ đọng BHXH bắt buộc; tiếp tục tăng cường đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thường xuyên của cơ quan chức năng đối với các đơn vị SDLĐ trên địa bàn cả nước để kịp thời phát hiện, xử phạt nghiêm theo quy định nhằm răn đe, phòng ngừa những trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH.

Sáu là, tiếp tục cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực BHXH

Các cấp tổ chức thực hiện quản lý BHXH cần tích cực cải cách thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ với một lộ trình cụ thể trong từng giai đoạn phù hợp. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ cơ quan BHXH phải luôn cập nhật chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, có đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề.

Tài liệu tham khảo:

Báo hiểm xã hội Việt Nam (2013-2017), Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương (2018), Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, ban hành ngày 23/5/2018.

Quốc hội (2014), Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, ban hành ngày 20/11/2014.

Website của BHXH Việt Nam: <https://www.baohiemxahoi.gov.vn>